

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Mã chứng khoán: STS

Trụ sở chính: 19-21-23 Phạm Viêt Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) – 38126221

Fax: (028) – 38725190

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN HỒNG NGUYỄN

Địa chỉ: 4A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Cảng Tân Thuận Đông, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan : (028) – 38126221

Di động: 0984.673.636

Fax : (028) – 38725190

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Sài Gòn.

Địa chỉ website đăng tải thông tin: [www.tranaco.com.vn](http://www.tranaco.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022  
TUQ, Người đại diện theo pháp luật

Người thực hiện  
công bố thông tin  
(ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Hồng Nguyễn



  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Hồng Nguyễn

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
VẬN TẢI SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v: Giải trình về ý kiến kiểm toán  
báo cáo tài chính năm 2021

Tp. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
CÁC CỔ ĐÔNG

**Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (0283) 38726221

Fax: (0283) 8725190

Website: www.tranaco.com.vn

Mã chứng khoán: STS

Trước tiên Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn (STS) xin gửi lời chào trân trọng đến Quý cơ quan và chân thành cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong suốt thời gian qua.

Công ty Cổ phần Cổ phần Vận tải Sài Gòn đã nộp báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021. Để giúp Quý cơ quan hiểu rõ hơn về ý kiến kiểm toán. Công ty xin gửi đến Quý cơ quan nội dung giải trình như sau:

**1/ Về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán nêu:**

Trong năm Công ty có thực hiện các giao dịch về cho vay với giá trị giao dịch và số dư còn lại tại ngày 31/12/2021 (Xem thuyết minh tại mục 5 trang 21) chiếm cao hơn 50% tổng tài sản trên bảng cân đối kế toán của Công ty. Tuy nhiên tại thời điểm kiểm toán chúng tôi không nhận được các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc các Nghị quyết về Ủy quyền giao cho Hội đồng quản trị thực hiện cho vay với giá trị trên. Số liệu giá trị khoản giao dịch vay và số dư tiền cho vay còn phải thu kiểm toán viên ghi nhận theo số liệu phát sinh trên sổ kế toán của Công ty.

**Giải trình của Công ty:**

Các giao dịch về cho vay Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị. Đến ngày 23/03/2022 toàn bộ số tiền cho vay đã được thanh toán xong (kèm theo chứng từ ngân hàng). Ban điều hành Công ty đánh giá đây là hoạt động kinh doanh thông thường và theo đúng giá trị thị trường. Đồng thời đem lại lợi nhuận tốt cho công ty và hoàn toàn không có bất cứ rủi ro tài chính nào.





**2/ Ý kiến kiểm toán của năm 2020 không nêu lại trên Báo cáo kiểm toán năm 2021**

- Khoản truy thu lại tiền thuê đất, thuê mặt nước tại khu vực văn phòng (2.344 mét vuông) và khu vực kinh doanh tại Cảng Tân Thuận Đông (33.275 mét vuông) giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016 theo Thông báo tạm xác định của Chi Cục thuế Quận 7. Số tiền thuế đã được trích theo thông báo và được hạch toán vào chi phí từ các năm trước là 14,8 tỷ. Liên quan đến khoản tiền thuê đất này Cơ quan chức năng đang giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại các lô đất nói trên, nếu phải nộp thì Công ty cũng đã có nguồn để nộp và không làm phát sinh đột biến đến chi phí của năm tài chính hiện tại, mặt khác nếu không phải nộp hết số tiền mà Công ty đã trích trước thì Công ty sẽ hạch toán hoàn lại vào thu nhập khác và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định. Như vậy ý kiến ngoại trừ khoản mục này không nêu lại trên Báo cáo kiểm toán năm 2021 nữa;
- Trong tổng số nợ phải thu dài hạn của khách hàng 8,3 tỷ theo ý kiến kiểm toán năm 2020 không thể thu thập được các hồ sơ liên quan để xác định mức độ trích lập dự phòng. Đến ngày 31/12/2021 Công ty đã thực hiện thu hồi được 5.587.357.581 đồng (Công ty Hợp danh DVVT Thủy Bộ) tương ứng 67% trên tổng số nợ. Số nợ còn lại Công ty sẽ thực hiện thu hồi trong năm tiếp theo. Như vậy khoản mục này cũng không nêu lại trên Báo cáo kiểm toán năm 2021 nữa.

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT;
- Lưu VT, CBTT.





**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM**  
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

**Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**đã được kiểm toán**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

**Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**đã được kiểm toán**



**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 10
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
- Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 33

0305  
C  
DỊCH  
TÀI CHÍNH  
VÀ KI  
PH  
1 - T  
30046  
CÔNG  
CỔ PH  
H VỤ  
SAIG  
- T.P



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31/12/2021.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103003977 cấp ngày 27/10/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 10/08/2020 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tiền thân của Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển sang Công ty Cổ phần theo quyết định số 3257/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2004 của Bộ Giao thông vận tải.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM, thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 30/03/2010 với mã chứng khoán STS.

#### Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **27.682.210.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2021: **27.682.210.000 VND**

**Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:** Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

**Ngành nghề kinh doanh:** Vận tải đa phương thức quốc tế. Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực. Vận tải đường thủy. Vận tải đường bộ, đường ống. Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; hoạt động kho bãi. Dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ vệ sinh tàu biển. Đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải. Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải. Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu.

#### Quy mô của Công ty gồm:

Công ty có 1 văn phòng và 1 chi nhánh là: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn - Cảng Tân Thuận đông tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

#### Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Bà : Phạm Thị Minh Hà - Chủ tịch HĐQT-Đại diện pháp luật  
Ông: Nguyễn Nguyên Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị  
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thành viên Hội đồng quản trị

#### Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Hồng Nguyên - Tổng Giám đốc

#### Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Thủy

#### Ban Kiểm soát

Bà : Nguyễn Thị Huyền Trang - Trưởng ban kiểm soát  
Ông: Nguyễn Nguyễn Hữu Linh - Thành viên  
Ông: Hoàng Hùng - Thành viên





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập 31/12/2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP.HCM, ngày 31 tháng 05 năm 2022

TM.BAN GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Hồng Nguyễn*



Số: 333.../BCKT/TC/2022/AASCS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn được lập ngày 11 tháng 01 năm 2022, từ trang 7 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm Công ty có thực hiện các giao dịch về cho vay với giá trị giao dịch và số dư còn lại tại ngày 31/12/2021 (Xem thuyết minh tại mục 5 trang 21) chiếm cao hơn 50% tổng tài sản trên bảng cân đối kế toán của Công ty. Tuy nhiên tại thời điểm kiểm toán chúng tôi không nhận được các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc các Nghị quyết, văn bản ủy quyền giao cho Hội Đồng quản trị thực hiện cho vay với giá trị như đã nêu. Số liệu giá trị khoản giao dịch cho vay và số dư tiền cho vay còn phải thu kiểm toán viên ghi nhận theo số liệu phát sinh trên sổ kế toán của Công ty.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Tp. HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán  
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

**Phó Tổng Giám Đốc**



**LÊ ĐÌNH ÁI**

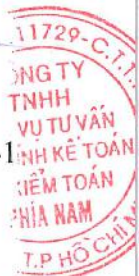
Số Giấy CNDKHNKT 3770-2018-142-1

**Kiểm toán viên**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Lê Văn Thắng", written over a horizontal line.

**LÊ VĂN THẮNG**

Số Giấy CNDKHNKT 0974-2018-142-1





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>143.594.004.111</b>	<b>113.014.469.657</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>34.060.858.303</b>	<b>93.883.046.658</b>
1 Tiền	111		29.060.858.303	66.883.046.658
2 Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	27.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
1 Chứng khoán kinh doanh	121			
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.000.000.000	2.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>99.124.063.873</b>	<b>14.953.493.090</b>
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	42.435.084.859	47.882.221.326
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.641.617.902	1.649.791.827
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	87.000.000.000	
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06a	6.789.951.112	4.168.469.937
7 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.07	(38.742.590.000)	(38.746.990.000)
8 Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.08</b>	<b>409.033.303</b>	<b>1.839.591.302</b>
1 Hàng tồn kho	141		409.033.303	1.839.591.302
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>48.632</b>	<b>338.338.607</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	48.632	338.338.607
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5 Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.084.669.408</b>	<b>16.926.441.507</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2 Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4 Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5 Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6 Phải thu dài hạn khác	216	V.06a	5.000.000	5.000.000
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.073.070.314</b>	<b>16.914.842.413</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	4.066.709.977	5.621.136.796
- Nguyên giá	222		82.100.319.314	84.173.633.980
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(78.033.609.337)	(78.552.497.184)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.006.360.337	11.293.705.617
- Nguyên giá	228		12.771.593.295	12.771.593.295
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.765.232.958)	(1.477.887.678)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.599.094</b>	<b>6.599.094</b>
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.599.094	6.599.094
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1 Đầu tư vào công ty con	251			
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3 Đầu tư góp vốn vào công ty khác	253			
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1 Chi phí trả trước dài hạn	261			
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4 Tài sản dài hạn khác	268			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>158.678.673.519</b>	<b>129.940.911.164</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>26.259.926.227</b>	<b>20.241.813.043</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>26.259.926.227</b>	<b>20.001.813.043</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	375.178.122	219.157.842
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	121.881.022	126.950.359
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.15	17.854.830.931	15.070.551.446
4	Phải trả người lao động	314		3.016.968.961	1.512.848.741
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	4.781.622.995	2.936.238.405
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	109.444.196	136.066.250
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>V.14b</b>	<b>-</b>	<b>240.000.000</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			240.000.000
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			

011720-C.T  
 CÔNG TY  
 TNHH  
 DỊCH VỤ VẬN  
 TẢI SÀI GÒN  
 KIỂM TOÁN  
 PHÍA NAM  
 P. HỒ CHÍ MINH  
 03792-C.T  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 DỊCH VỤ VẬN  
 TẢI SÀI GÒN  
 P. HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>132.418.747.292</b>	<b>109.699.098.121</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>132.418.747.292</b>	<b>109.699.098.121</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	27.682.210.000	27.682.210.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.682.210.000	27.682.210.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			-
2 Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	3.739.082.602	3.739.082.602
3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4 Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5 Cổ phiếu quỹ (*)	415	V.16	(515.226.000)	(515.226.000)
6 Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8 Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	8.254.374.660	8.254.374.660
9 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	93.258.306.030	70.538.656.859
- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		70.538.656.859	56.886.421.958
- LNST CPP kỳ này	421b		22.719.649.171	13.652.234.901
12 Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
2 Nguồn kinh phí	431			
3 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>158.678.673.519</b>	<b>129.940.911.164</b>

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Long*

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Thủy*

Lập ngày 14 tháng 03 năm 2022



Tổng Giám Đốc

*Nguyễn Hồng Nguyễn*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	65.678.639.823	37.922.371.215
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		65.678.639.823	37.922.371.215
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	36.705.797.350	21.379.071.940
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.972.842.473	16.543.299.275
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.591.577.086	2.628.461.105
7	Chi phí tài chính	22	VI.04	4.899.938	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	3.336.587.271	3.225.908.736
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.222.932.350	15.945.851.644
11	Thu nhập khác	31	VI.06	275.000.000	105.750.000
12	Chi phí khác	32	VI.07		116.325.000
13	Lợi nhuận khác	40		275.000.000	(10.575.000)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		28.497.932.350	15.935.276.644
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	5.778.283.179	2.283.041.743
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.719.649.171	13.652.234.901
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	8.279	4.975

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Long*

Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Châu*

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám Đốc



*Nguyễn Hồng Nguyễn*

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	28.497.932.350	15.935.276.644
2	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.841.772.099	2.033.953.773
-	Các khoản dự phòng	03	(4.400.000)	81.400.000
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.866.577.086)	(2.628.461.105)
-	Chi phí lãi vay	06		
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		338.289.975
3	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ</b>	08	27.468.727.363	15.760.459.287
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.172.119.192	2.031.996.256
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.430.557.999	(824.168.976)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả ( Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.855.568.297	(5.390.798.646)
-	Thuế TNDN đã nộp	15	(3.939.158.341)	(3.900.000.000)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.323.420.049	
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	34.311.234.559	7.677.487.921
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(42.000.000)
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(263.200.000.000)	
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	166.200.000.000	34.000.000.000
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.866.577.086	2.628.461.105
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	(94.133.422.914)	36.586.461.105
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	-	-
<b>IV</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)</b>	50	(59.822.188.355)	44.263.949.026
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	93.883.046.658	49.619.097.632
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	34.060.858.303	93.883.046.658

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

  
Nguyễn Thị Long

  
Nguyễn Thị Châu



  
Nguyễn Hồng Nguyễn



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2021**

### **I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

#### **1- Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103003977 cấp ngày 27/10/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 10/08/2020 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tiền thân của Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển sang Công ty Cổ phần theo quyết định số 3257/QĐ-BGT/VT ngày 28/10/2004 của Bộ Giao thông vận tải.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM, thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 30/03/2010 với mã chứng khoán STS.

**2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:** Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh:** Vận tải đa phương thức quốc tế. Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực. Vận tải đường thủy. Vận tải đường bộ, đường ống. Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; hoạt động kho bãi. Dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ vệ sinh tàu biển. Đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải. Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải. Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** 12 tháng

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.**

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2021.

#### **6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có 1 văn phòng và 1 chi nhánh là: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn - Cảng Tân Thuận đông tại Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

#### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Các thông tin số sánh đầu năm đã được kiểm tra, phân loại lại để phù hợp với số liệu cuối kỳ.

### **II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

1. Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:**

#### **I. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.



## **2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### **IV. Các chính sách, nguyên tắc kế toán áp dụng**

#### **1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

##### **- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng**

Là chỉ tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

##### **- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền**

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### **- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

#### **2- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài

##### **Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính**

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh;

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

+ Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư tài chính.

### 3- Nguyên tắc ghi nhận Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều các khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 4- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

#### - Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

#### - Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp Bình quân gia quyền.

#### - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### - Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(đơn vị không phát sinh dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

### 5- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

0501172  
CÔNG TY  
TNHH  
DỊCH VỤ TƯ  
CHÍNH KẾ  
KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM  
- T. PHỐ  
463792  
CÔNG TY  
PHÂN  
DỊCH VỤ  
SÀI GÒN  
HỒ CHÍ



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

### - Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

### - Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm

### 6- Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

#### Phân loại:

- *Chi phí trả trước ngắn hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- *Chi phí trả trước dài hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

### 7- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

### 8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### 9- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

#### *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển:* Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

### 10- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

kiểm soát hàng hoá.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

### 11- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

### 12- Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### 13. Chi phí khác





## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

---

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Các khoản chi phí không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

### **14- Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

### **15- Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

### **16- Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành

### **17. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**

Đơn vị tính: VND

**01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	286.062.954	1.358.350.182
Tiền gửi ngân hàng	28.774.795.349	65.524.696.476
Tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	5.000.000.000	27.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>34.060.858.303</b>	<b>93.883.046.658</b>

**02- CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
- Tiền gửi có kỳ hạn (Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng)	10.000.000.000	10.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

**03- CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Kim khí TP. HCM - VNSTEEL	87.245.235	24.703.360
Công ty CP MARUICHI SUN STEEL	-	88.574.860
TT Mạng lưới MOBIFONE Miền Nam- CN TCT Viễn thông MOBIFONE	3.839.902	3.309.339
Công ty TNHH TMDV&VT Vinh Kim Sơn	179.850.787	64.370.770
Công ty TNHH MTV Thăng Lộc	-	2.584.237
Công ty TNHH Đại lý và Môi giới VT Biển Quốnt tế	113.859.031	576.880.810
Công ty CP GEMADEPT	83.105.536	64.940.336
Công ty CP LOGISTICS Tâm Anh	-	39.990.258
Công ty TNHH Thoresen - Vinama	159.275.840	
Công ty CP Kết cấu thép ATAD Đồng Nai	218.202.886	
Công ty TNHH SX TM và LOGISTICS ATOM	22.987.470	
Công ty CP Kết cấu thép ATAD	328.932.890	
Công ty CP LOGISTICS Cảng Sài Gòn	252.665.985	
Công ty CP ĐT&PT AN BÌNH		484.000.000
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Ánh Dương Sài Gòn		179.080.000
Công ty Hợp danh DVVT Thủy Bộ	1.201.224.250	6.788.581.831
Công ty CP Vĩnh Sơn - Sông Hình	1.298.035.840	1.079.346.312
Công ty TNHH Giao nhận vận tải MINH THÀNH LONG	110.000.000	110.000.000
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	119.334.275	119.334.275
Công ty TNHH MTV Tháp UBI	22.600.000.000	22.600.000.000
Công ty CP Đầu tư hạ tầng Kinh doanh Đô thị	15.214.750.000	15.214.750.000
Công ty xây lắp điện 2 - đội 5	189.280.000	189.280.000
Công ty TNHH Thành Trang	200.000.000	200.000.000
Công ty xi măng Hệ Dưỡng	52.494.932	52.494.932
<b>Cộng</b>	<b>42.435.084.859</b>	<b>47.882.221.326</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**04- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP TV Thiết kế GTVT Phía Nam	211.560.000	211.560.000
Công ty CP XD công trình giao thông 61	474.891.506	474.891.506
Công ty TNHH MTV Thăng Lộc	15.600.000	9.773.925
Công ty TNHH TM & DV TPP Lucky	77.000.000	77.000.000
Công ty CP Thương mại và tư vấn công nghệ cảng	-	616.000.000
Xí Nghiệp Khảo sát Hàng Hải Việt Nam	15.000.000	
Công ty CP giao nhận hàng hóa U&I	10.566.396	10.566.396
Công ty CP Thiết kế và Xây dựng Đô Thành	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH Vận Tải Nguyên Lợi	300.000.000	
Công ty TNHH TM DV Tín Thăng	287.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>1.641.617.902</b>	<b>1.649.791.827</b>

**05- CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	Số cuối năm	Số tiền thu hồi	Số tiền cho vay	Số đầu năm
- Giá trị khoản cho vay đã tất toán thu hồi	-	156.200.000.000	156.200.000.000	
- Tổng Công ty Vận tải Thủy - CTCP (*)	87.000.000.000	10.000.000.000	97.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>87.000.000.000</b>	<b>166.200.000.000</b>	<b>253.200.000.000</b>	

(\*) Đây là khoản tiền còn lại đến ngày 31/12/2021, Công ty thực hiện cho vay theo hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/VTT.TRANACO ngày 01/06/2021 giữa Công ty Cp Dịch vụ Vận tải Sài Gòn và Tổng Công ty vận tải thủy CTCP.

Hình thức giải ngân số tiền vay: Theo nhu cầu và sự chấp thuận của hai bên

Tài sản đảm bảo tiền vay: Không có quy định trong hợp đồng

**06- CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>6.789.951.112</b>	-	<b>4.168.469.937</b>	-
- Tạm ứng cán bộ công nhân viên	2.431.383.326	-	1.027.075.437	-
- Dự thu lưu kho bãi	247.941.500	-	303.501.500	-
- Phải thu khác	4.110.626.286	-	2.837.893.000	-
+ Dự thu lãi tiền gửi	271.326.028	-	114.816.440	-
+ Phải thu lãi cho vay (Công ty CP Du Lịch Cần Thơ)	410.679.452	-	-	-
+ Tạm ứng phí tòa án vụ kiện Công ty Yuan Cherng Holdings liên quan khoản nợ	1.760.966.690	-	1.760.966.690	-
+ Nguyễn Kim Loan	705.529.820	-	-	-
+ Phí án dân sự TB 29/TB-TA	64.818.858	-	64.818.858	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

+ Tạm chi khen thưởng phúc lợi	830.830.942	-	830.830.942	-
+ Các khoản phải thu khác	66.460.070	-	66.460.070	-
+ Bảo hiểm Y tế nộp thừa	14.426	-	-	-
<b>b. Phải thu khác dài hạn</b>	<b>5.000.000</b>	-	<b>5.000.000</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-

**07- CÁC KHOẢN NỢ XẤU QUÁ HẠN  
ĐÃ LẬP DỰ PHÒNG**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Giao nhận vận tải MINH THÀNH LONG	110.000.000	(55.000.000)	110.000.000	(55.000.000)
Công ty TNHH MTV Tháp UBI	22.600.000.000	(22.600.000.000)	22.600.000.000	(22.600.000.000)
Công ty CP Đầu tư hạ tầng KD Đô thị	15.214.750.000	(15.214.750.000)	15.214.750.000	(15.214.750.000)
Công ty xây lắp điện 2 - đội 5	189.280.000	(189.280.000)	189.280.000	(189.280.000)
Công ty TNHH Thành Trang	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
Công ty CP đầu tư và phát triển An Bình	88.000.000	(22.000.000)	88.000.000	(26.400.000)
Công ty TK&XD Đô Thành	250.000.000	(250.000.000)	250.000.000	(250.000.000)
Công ty CP TV Thiết kế GTVT Phía Nam	211.560.000	(211.560.000)	211.560.000	(211.560.000)
<b>Cộng</b>	<b>38.863.590.000</b>	<b>(38.742.590.000)</b>	<b>38.863.590.000</b>	<b>(38.746.990.000)</b>

**08- HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	6.555.973	-	13.139.438	-
- Công cụ, dụng cụ	20.093.945	-	68.603.945	-
- Chi phí SXKD dở dang	382.383.385	-	1.757.847.919	-
<b>Cộng</b>	<b>409.033.303</b>	-	<b>1.839.591.302</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**09- TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa - Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				
1. Số dư đầu năm	38.536.991.285	1.350.109.800	44.286.532.895	84.173.633.980
2. Số tăng trong năm	-	-	-	-
- Mua sắm mới				
- Tăng khác				
3. Số giảm trong năm	-	-	2.073.314.666	2.073.314.666
- Giảm do thanh lý			2.073.314.666	2.073.314.666
- Giảm khác				
4. Số dư cuối năm	38.536.991.285	1.350.109.800	42.213.218.229	82.100.319.314
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
1. Số dư đầu năm	38.516.050.286	1.119.076.927	38.917.369.971	78.552.497.184
2. Số tăng trong năm	20.940.999	100.677.204	1.432.808.616	1.554.426.819
- Khấu hao trong năm	20.940.999	100.677.204	1.432.808.616	1.554.426.819
3. Số giảm trong năm	-	-	2.073.314.666	2.073.314.666
- Giảm do thanh lý			2.073.314.666	2.073.314.666
4. Số dư cuối năm	38.536.991.285	1.219.754.131	38.276.863.921	78.033.609.337
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>				
1. Tại ngày đầu năm	20.940.999	231.032.873	5.369.162.924	5.621.136.796
2. Tại ngày cuối năm	-	130.355.669	3.936.354.308	4.066.709.977



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẠN TÀI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**10- TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất tại Công ty	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>		
1. Số dư đầu năm	12.771.593.295	12.771.593.295
2. Số tăng trong năm	-	-
- Mua trong năm		
- Tặng khác		
3. Số giảm trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán		
4. Số dư cuối năm	12.771.593.295	12.771.593.295
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	1.477.887.678	1.477.887.678
2. Khấu hao trong năm	287.345.280	287.345.280
- Khấu hao trong năm tăng	287.345.280	287.345.280
3. Giảm trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán		
4. Số dư cuối năm	1.765.232.958	1.765.232.958
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>		
1. Tại ngày đầu năm	11.293.705.617	11.293.705.617
2. Tại ngày cuối năm	11.006.360.337	11.006.360.337

5011729-  
CÔNG TY  
TNHH  
CH VỤ TƯ VẤN  
CHÍNH KẾ T  
KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM  
- TP.HỒ C

463792-6  
24  
CÔNG TY  
PHẦN  
VẠN TÀI  
SÀI GÒN  
CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**11- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
CTY TNHH TM DV VẬN TẢI AN BẢO ANH	329.626.846	329.626.846	114.237.916	114.237.916
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM TOÀN CẦU	8.969.926	8.969.926	8.969.926	8.969.926
CÔNG TY LƯU QUANG	6.850.000	6.850.000	6.850.000	6.850.000
CTY TNHH KHANG ĐẠT PHÚ MỸ	-	-	89.100.000	89.100.000
Khách hàng khác	29.731.350	29.731.350	-	-
<b>Cộng</b>	<b>375.178.122</b>	<b>375.178.122</b>	<b>219.157.842</b>	<b>219.157.842</b>

**12- NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Công ty TNHH Siemens	111.888.045
Phòng tập Yoga Hub	-	7.300.000
Khách hàng khác	9.992.977	7.762.314
<b>Cộng</b>	<b>121.881.022</b>	<b>126.950.359</b>

**13- CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Trích chi phí lãi phải trả của khoản nợ Công ty Yuan Cherng Holdings Pte.Ltd	1.888.266.400
- Chi phí phải trả Công ty UNIFREIGHT GLOBAL (Thủy điện Thượng Kon Tum)	2.603.356.595	-
- Chi phí phải trả khác	290.000.000	1.047.972.005
<b>Cộng</b>	<b>4.781.622.995</b>	<b>2.936.238.405</b>

**14- CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>109.444.196</b>
- KPCD, BHXH, BHYT, BHTN	29.290.252	54.919.132
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	43.164.680	43.164.680
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	36.989.264	37.982.438
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>240.000.000</b>
- Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	-	240.000.000
<b>Cộng</b>	<b>109.444.196</b>	<b>376.066.250</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**15- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải thu	Số phải nộp
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	-	200.770.752	3.348.672.320	2.072.152.698	-	1.477.290.374
Thuế TNDN	338.289.975	-	5.778.283.179	3.939.158.341	-	1.500.834.863
Thuế TNCN (Khối văn phòng)	-	4.940.409	94.492.350	87.567.350	-	11.865.409
- <i>Phần Thuế TNCN Cảng Tân Thuận</i>	48.632	-	93.845.000	93.845.000	48.632	-
Thuế nhà đất (*)	-	14.864.840.285	5.284.894.196	5.284.894.196	-	14.864.840.285
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các khoản nộp khác	-	-	38.583.598	38.583.598	-	-
<b>Cộng</b>	<b>338.338.607</b>	<b>15.070.551.446</b>	<b>14.603.187.045</b>	<b>11.480.617.585</b>	<b>48.632</b>	<b>17.854.830.931</b>

**Ghi chú: (\*)**

Đây là khoản chi phí tiền thuê đất, thuê mặt nước tại khu vực văn phòng (2.344 mét vuông) và khu vực kinh doanh tại Cảng Tân Thuận Đông (33.275 mét vuông) giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016 theo Thông báo tạm xác định của Chi Cục thuế Quận 7. Số tiền thuế 14,864 tỷ đã trích theo thông báo và được hạch toán vào chi phí từ các năm trước và số dư đang được treo lại trên sổ kế toán TK 3337 'Tiền thuê đất'. Liên quan đến khoản tiền thuê đất này Cơ quan chức năng đang giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại các lô đất nói trên, Chi Cục Thuế sẽ tiến hành điều chỉnh lại tiền thuê đất theo quy định 'nếu có' Công ty sẽ căn cứ để xác định mức độ điều chỉnh lại cho phù hợp theo đúng quy định hiện hành và các quyết định của cơ quan thuế thông báo đến Công ty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**16- VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Đơn vị tính: VND

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	27.682.210.000	3.739.082.602	(515.226.000)	8.254.374.660	56.886.421.958	96.046.863.220
Tăng vốn trong năm trước						-
Lãi trong năm trước					13.652.234.901	13.652.234.901
Tăng khác						-
Giảm vốn trong năm trước						-
Lỗ trong năm trước						-
Giảm khác						-
Số dư đầu năm nay	27.682.210.000	3.739.082.602	(515.226.000)	8.254.374.660	70.538.656.859	109.699.098.121
Tăng vốn trong năm nay						-
Lãi trong năm nay					22.719.649.171	22.719.649.171
Tăng khác						-
Giảm vốn trong năm nay						-
Lỗ trong năm nay						-
Chia cổ tức						-
Giảm khác						-
Số dư cuối năm nay	27.682.210.000	3.739.082.602	(515.226.000)	8.254.374.660	93.258.306.030	132.418.747.292

011729-  
 CÔNG TY  
 TNHH  
 DỊCH VỤ TƯ VẤN  
 VÀ KIỂM TOÁN  
 HỮU NGHĨA NAM  
 TP. HỒ CHÍ MINH  
 463792  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 DỊCH VỤ VẬN TẢI  
 SÀI GÒN  
 HỒ CHÍ MINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của các Cổ đông	27.682.210.000	27.682.210.000
<b>Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>27.682.210.000</b>	<b>27.682.210.000</b>

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	27.682.210.000	27.682.210.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		
+ Vốn góp cuối kỳ	27.682.210.000	27.682.210.000
- Cổ tức đã chia	-	-

d. Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.768.221	2.768.221
+ Cổ phiếu phổ thông	2.768.221	2.768.221
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu mua lại	23.964	23.964
+ Cổ phiếu phổ thông	23.964	23.964
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.744.257	2.744.257
+ Cổ phiếu phổ thông	2.744.257	2.744.257
+ Cổ phiếu ưu đãi		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).

e. Cổ tức	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		-

Ghi chú: - Đến ngày lập báo cáo tài chính này. Hội đồng quản trị chưa công bố việc chia cổ tức



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

<b>b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Vốn góp của các Cổ đông	27.682.210.000	27.682.210.000
<b>Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>27.682.210.000</b>	<b>27.682.210.000</b>

<b>c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	27.682.210.000	27.682.210.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		
+ Vốn góp cuối kỳ	27.682.210.000	27.682.210.000
- Cổ tức đã chia	-	-

<b>d. Cổ phiếu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.768.221	2.768.221
+ Cổ phiếu phổ thông	2.768.221	2.768.221
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu mua lại	23.964	23.964
+ Cổ phiếu phổ thông	23.964	23.964
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.744.257	2.744.257
+ Cổ phiếu phổ thông	2.744.257	2.744.257
+ Cổ phiếu ưu đãi		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).

<b>e. Cổ tức</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		-

Ghi chú: - Đến ngày lập báo cáo tài chính này. Hội đồng quản trị chưa công bố việc chia cổ tức

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

f. Các quỹ của doanh nghiệp	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	8.254.374.660	8.254.374.660
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn CSH	-	-

17- CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Tài sản thuê ngoài	-	-
b. Tài sản nhận giữ hộ	3.672	604
- Thiết bị, phụ kiện (kiện)	-	-
- Thép các loại (cuộn, tấm)	3.672	604
- Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, nhận cầm cố, thế chấp (số lượng, chủng loại, quy cách, phẩm chất)	-	-
c. Ngoại tệ các loại	171,95	185,15
- USD	171,95	185,15



**VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	65.678.639.823	37.922.371.215
- Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	65.678.639.823	37.922.371.215
- Doanh thu khác	-	-
b. Doanh thu đối với các bên liên quan	-	-
<b>Cộng</b>	<b>65.678.639.823</b>	<b>37.922.371.215</b>

02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa và dịch vụ	36.705.797.350	21.379.071.940
<b>Cộng</b>	<b>36.705.797.350</b>	<b>21.379.071.940</b>

03- DOANH THU TÀI CHÍNH	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng +Lãi cho vay	2.591.577.086	2.628.461.105
<b>Cộng</b>	<b>2.591.577.086</b>	<b>2.628.461.105</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

<b>04- DOANH THU TÀI CHÍNH</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	4.899.938	
<b>Cộng</b>	<b>4.899.938</b>	<b>-</b>
<b>05- CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	1.633.265.290	1.536.531.226
- Chi phí vật liệu quản lý	80.988.943	63.069.094
- Chi phí đồ dùng văn phòng	24.763.681	23.954.735
- Chi phí khấu hao TSCĐ	287.345.280	287.345.280
- Thuế, phí và lệ phí	440.927.926	293.309.873
- Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	(4.400.000)	81.400.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	488.934.046	778.196.851
- Chi phí bằng tiền khác	384.762.105	162.101.677
<b>Cộng</b>	<b>3.336.587.271</b>	<b>3.225.908.736</b>
<b>06- THU NHẬP KHÁC</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Thu nhập về thanh lý tài sản cố định	275.000.000	105.750.000
<b>Cộng</b>	<b>275.000.000</b>	<b>105.750.000</b>
<b>07- CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Các khoản khác		116.325.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>116.325.000</b>
<b>08- CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	190.565.075	47.189.269
- Chi phí nhân công	9.120.907.992	7.201.610.964
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.841.772.099	2.033.953.773
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.455.856.717	9.023.829.594
- Chi phí bằng tiền khác	17.058.333.804	7.181.932.797
<b>Cộng</b>	<b>38.667.435.687</b>	<b>25.488.516.396</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**09- CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.497.932.350	15.935.276.644
- Các khoản điều chỉnh tăng giảm hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		260.515.062
+ Các khoản điều chỉnh tăng	393.483.537	260.515.062
+ Các khoản điều chỉnh giảm		-
- Tổng thu nhập chịu thuế	28.891.415.887	16.195.791.706
+ Thu nhập được miễn thuế		-
+ Các khoản lỗ được kết chuyển		-
- Tổng thu nhập tính thuế	28.891.415.887	16.195.791.706
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.778.283.179	2.283.041.743
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.778.283.179	3.239.158.341
- Trong đó số thuế không được giảm	78.696.707	52.103.012
+ Giảm 30% thuế TNDN năm 2020		(956.116.599)
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.719.649.171	13.652.234.901

**10- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	22.719.649.171	13.652.234.901
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.744.257	2.744.257
- <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>8.279</b>	<b>4.975</b>

**VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Trong năm, Công ty không có các dịch không bằng tiền hoặc các giao dịch khác ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

### VIII - NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 01- THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

##### Bên liên quan

Ban Tổng giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Cổ đông lớn và người công bố thông tin

##### Mối quan hệ

Ban điều hành và các pháp nhân, cá nhân có liên quan

##### Các khoản phát sinh với bên liên quan

Ban Tổng giám đốc, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và người công bố thông tin

##### Nội dung

Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp

##### Số tiền

840.200.000

#### 02- THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty

##### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chỉ tiêu	Kinh doanh cảng, kho bãi		Kinh doanh vận tải, cho thuê VP	
	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu thuần bán hàng	46.195.804.850	34.170.542.503	19.482.834.973	3.751.828.712
Giá vốn hàng bán	23.748.969.152	18.062.527.247	12.956.828.198	3.316.544.693

#### 03- THÔNG TIN VỀ Ý KIẾN NGOẠI TRỪ NĂM TRƯỚC

##### Ý kiến ngoại trừ năm 2020

Công ty đã tạm trích khoản chi phí do bị truy thu lại tiền thuê đất, thuê mặt nước tại khu vực văn phòng (2.344 mét vuông) và khu vực kinh doanh tại Cảng Tân Thuận Đông (33.275 mét vuông) giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016 theo Thông báo tạm xác định của Chi Cục thuế Quận 7. Số tiền thuế trích theo thông báo đã được hạch toán vào chi phí từ các năm trước và số dư còn lại đang được treo lại trên số dư sổ kế toán đến ngày 31/12/2020 là 14,8 tỷ. Liên quan đến khoản tiền thuê đất này Cơ quan chức năng đang giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại các lô đất nói trên, Chi Cục Thuế sẽ tiến hành điều chỉnh lại tiền thuê đất theo quy định 'nếu có' Công ty sẽ căn cứ để xác định mức độ điều chỉnh lại cho phù hợp theo đúng quy định hiện hành.

Trong tổng số nợ phải thu dài hạn của khách hàng. Trong đó chúng tôi không thể thu thập được các hồ sơ liên quan để xác định mức độ trích lập dự phòng tương ứng của các khoản nợ 8,3 tỷ đồng vào chi phí của đơn vị, các khoản phải thu này đang được ghi nhận theo giá trị ghi sổ (tại mã số 131, 132 và 136 trên Bảng Cân đối kế toán).



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19 - 21 - 23 Phạm Việt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

## Ý kiến ngoại trừ năm 2020 đã được xem xét đến ý kiến kiểm toán năm 2021

Khoản truy thu lại tiền thuê đất, thuê mặt nước tại khu vực văn phòng (2.344 mét vuông) và khu vực kinh doanh tại Cảng Tân Thuận Đông (33.275 mét vuông) giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016 theo Thông báo tạm xác định của Chi Cục thuế Quận 7. Số tiền thuế đã được trích theo thông báo và được hạch toán vào chi phí từ các năm trước là 14,8 tỷ. Liên quan đến khoản tiền thuê đất này Cơ quan chức năng đang giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại các lô đất nói trên, nếu phải nộp thì Công ty cũng đã có nguồn để nộp và không làm phát sinh đột biến đến chi phí của năm tài chính hiện tại, mặt khác nếu không phải nộp hết số tiền mà Công ty đã trích trước thì Công ty sẽ hạch toán hoàn lại vào thu nhập khác và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định. Như vậy ý kiến ngoại trừ khoản mục này không nêu lại trên Báo cáo kiểm toán năm 2021 nữa;

Trong tổng số nợ phải thu dài hạn của khách hàng 8,3 tỷ theo ý kiến kiểm toán năm 2020 không thể thu thập được các hồ sơ liên quan để xác định mức độ trích lập dự phòng. Đến ngày 31/12/2021 Công ty đã thực hiện thu hồi được 5.587.357.581 đồng (Công ty Hợp danh DVVT Thủy Bộ) tương ứng 67% trên tổng số nợ. Số nợ còn lại Công ty sẽ thực hiện thu hồi trong năm tiếp theo. Như vậy khoản mục này cũng không nêu lại trên Báo cáo kiểm toán năm 2021 nữa.

## 04- THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

## 05- THÔNG TIN KHÁC

Khoản lợi nhuận lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2021 chưa được Đại hội đồng cổ đông quyết định về việc sử dụng vào hoạt động kinh doanh hoặc chia cổ tức cho các cổ đông. Khoản lợi nhuận lũy kế này sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định vào các kỳ họp của Đại hội đồng cổ đông sau ngày lập báo cáo này.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Long

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thùy

Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Hồng Nguyễn